

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 27/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nông Đức Thọ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nông Thị Lan;
2. Ông: Hoàng Văn Thọ.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Hạ Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:* Ông Nông Tuấn Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST- HS ngày 14/7/2021 về tội “*Trộm cắp T sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST- HS ngày 16/7/2021 của Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

* Ban Thế T, sinh ngày 09/01/2000 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán chỉ; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 07/12; con ông: Ban Văn D, sinh năm 1977; con bà: Đặng Thị L, sinh năm 1979; bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Hà Thị N, sinh năm 2001; bị cáo có 01 (Một) con, sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: có 01 (Một) tiền sự, bị Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi “*Đánh bạc trái phép*” theo quyết định số: 17/QĐ-XPVPHC ngày 04/01/2019; nhân thân: Xấu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người bị hại:* Ông Ban Văn K sinh năm 1945; nơi cư trú: xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nông Văn C, sinh năm 1984; HKTT (Hộ khẩu thường trú): Tổ 3, thôn P, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; Đăng ký tạm trú tại: Khu 4, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

2. Trần Đình H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu 4, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

*Người phiên dịch: Ông Trương Đức T; nơi cư trú: Xóm K, xã M, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ban Thế T, sinh năm 2000, Đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, cho đi học hết lớp 07/12 phổ thông thì bỏ học, sống phụ thuộc vào gia đình là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương. T sống cùng ông bà và bố mẹ đẻ, nên T biết rõ ông Ban Văn K (Ông nội của T Làm nghề thầy cúng) có tiền và biết nơi cất giữ ở đâu, nhiều lần T một mình thực hiện hành vi lấy trộm tiền của ông K, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 03 năm 2021, khi vừa ngủ dậy Ban Thế T không thấy ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm tiền của ông K. T đi ra nhà bếp lấy chìa khóa ở trong túi áo của ông K treo ở cột nhà, một mình đi vào phòng, dùng chìa khóa mở hòm ở đầu giường ông K. Khi mở khóa hòm T quan sát thấy 01(một) quyển sổ màu đen, bên trong có một phong bì, T mở phong bì ra thì thấy một tệp tiền gồm các tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng, và 500.000 đồng, T lén lút trộm lấy số tiền rồi để đồ đạc vào hòm như vị trí ban đầu, rồi khóa hòm lại, cất chìa khóa vào túi áo trước đó. Số tiền trộm được T đem ra đếm được 10.000.000 đồng, số tiền này T sử dụng để mua ma túy (Heroine) và đem chi tiêu sử dụng cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/4/2021, Ban Thế T ngủ dậy, không thấy ai ở nhà nên T nảy sinh ý định trộm tiền của ông K. T đi vào phòng K rồi lục trong bao tải màu đỏ bên trong các cuộn vải có một bao phong bao lì xì màu đỏ, trong phong bao lì xì có một tệp tiền, gồm nhiều mệnh giá khác nhau. T rút lấy một nửa sấp tiền rồi cất đồ đạc về vị trí cũ. Sau khi ra khỏi phòng, T đếm được 20.000.000 đồng. Trộm được tiền Ban Văn T đến cửa hàng xe máy "Thế K" do ông Nông Văn C, sinh năm 1984, Hộ khẩu thường trú: Tổ 3, thôn P, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang, tạm trú tại: Khu 4, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng làm chủ. Tại đây, T dùng số tiền trộm cắp được mua một xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh, đen, bạc mang BKS: 11L1-095.32, xe đã qua sử dụng với giá 14.500.000 đồng. Số tiền còn lại T đem sử dụng chi tiêu vào mục đích cá nhân, chỉ còn lại 90.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/4/2021, Ban Thế T ngủ trưa dậy thấy không có ai ở nhà nên tiếp tục nảy sinh ý định trộm tiền của ông K. T lấy chìa khóa hòm ở trong túi áo treo ở cột nhà rồi đi đến phòng ông K. T nhìn thấy cửa phòng K đã khóa nên một mình đi xuống dưới sân nhà tại vị trí dưới phòng ngủ của ông K, T dùng tay cậy tấm ván ra rồi chui lên phòng ông K dùng chìa khóa đã lấy trong túi áo trước đó mở khóa hòm gỗ thấy một quyển sổ màu đen, bên trong có một phong bì, trong phong bì thấy ba tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và hai tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, T lấy toàn bộ số tiền là 1.600.000

đồng. Sau đó, khóa hòm lại để đồ đạc vào vị trí cũ rồi đi chơi đến ngày 28/4/2021.

Đến 08 giờ 00 phút ngày 28/4/2021, ông Ban Văn K phát hiện bị mất tiền, ông K nghi ngờ cháu mình Ban Thế T đã trộm tiền nên đã trình báo sự việc lên Công an xã Thái Học, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Tại ban Công an xã đối tượng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với số tiền trộm cắp được T đã đem sử dụng chi tiêu vào mục đích cá nhân hết.

Ngày 28/4/2021 Công an xã Thái Học chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến đội Điều tra tổng hợp, Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để tiếp tục tiến hành điều tra vụ án theo luật định.

Trong quá trình điều tra tại cơ quan Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng. T còn khai được thực hiện trộm cắp tiền của ông K thêm vài lần khác, cụ thể:

Khoảng giữa tháng 01/2021 (Không rõ chính xác ngày, giờ), lợi dụng vào thời điểm không có người ở nhà, cửa buồng ngủ của K không khóa nên T đi vào buồng ngủ của K lấy trộm số tiền 1.000.000 đồng, gồm 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, ở dưới tấm chiếu tại giường ngủ của K. Số tiền này T đem sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Khoảng 15 ngày sau, T tiếp tục trộm tiền của ông K thêm khoảng 03 (ba) lần, mỗi lần T lấy trộm khoảng 200.000 đồng, đến 300.000 đồng, từ trong túi đựng điện thoại của ông K treo ở trong bếp, thời gian các lần trộm khoảng 05 (năm) ngày. Số tiền trộm được T sử dụng vào mục đích chi tiêu cho cá nhân.

Trước tết Nguyên đán năm 2020 (Không nhớ chính xác ngày), lợi dụng lúc không có ai ở nhà, T lén lút đi vào giường ngủ của ông K lấy chìa khóa ở dưới chiếu rồi mở hòm gỗ cạnh giường lấy đi bốn đồng bạc trắng rồi mang đến cửa hiệu kinh doanh Vàng Bạc tại Khu 4, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng bán được 2.000.000 đồng. Sau khi bán được các đồng bạc thì T đã lấy tiền sử dụng chi tiêu vào mục đích cá nhân hết; Khoảng cuối tháng 02/2021 (Âm lịch), lợi dụng lúc không có ai ở nhà, T đi vào buồng ngủ của ông K ý định trộm tiền trong hòm gỗ nhưng không mở được do không tìm thấy chìa khóa. T quan sát trong phòng nhìn thấy 01(một) hòm gỗ khác dưới một bao tải màu đỏ không khóa nên mở ra xem, thấy có nhiều đồng bạc nên T lấy trộm hết 11(Mười một) đồng bạc, đem cất giấu để dưới tủ cạnh giường ngủ của mình. Sau đó, lấy số đồng bạc trộm được đem bán tại cửa hiệu kinh doanh Vàng Bạc nhiều lần, mỗi lần bán từ một đến hai đồng bạc, mỗi đồng bán được 500.000 đồng, tổng số 11(Mười một) đồng bạc này T đem bán lấy tiền để mua Heroine và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá T sản số 108, ngày 12/6/2021 của Hội đồng định giá T sản Tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Kết luận: 15(Mười năm) đồng bạc bằng kim loại, hình tròn, nặng khoảng 27 gam, đường kính từ 3,8cm đến 4cm, dày 0,2cm, trên đồng bạc có dòng chữ và số, người xưa thường gọi là đồng bạc Đông Dương, có giá: 11.505.000 đồng, (bằng chữ: Mười một triệu năm trăm linh năm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Ban Thế T thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Tại phiên tòa người bị hại ông Ban Văn K trình bày: Nội dung sự việc

tôi đã khai báo rõ ràng, đầy đủ tại cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm tôi không thay đổi lời khai của mình. Còn đối với các đồng Bạc trắng và số tiền của tôi (T) đã đem bán và sử dụng hết, tôi không yêu cầu Ban Thê T phải bồi thường lại cho tôi và không có ý kiến gì thêm.

*** Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:**

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ban Thê T về tội: "*Trộm cắp T sản*".
- Điều luật áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điểm g, điểm i, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ban Thê T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.
- Về xử lý vật chứng và án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 04/2021 Ban Thê T đã có hành vi trộm cắp T sản của ông Ban Văn K, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 03/2021, T trộm 10.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 19/04/2021, T trộm 20.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 26/04/2021, T trộm 1.600.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo T còn khai nhiều lần trộm vật tiền của ông nội, mỗi lần lấy trộm từ 200.000 đồng, đến 300.000 đồng, và được lấy trộm 15 (Mười lăm) đồng Bạc trắng của ông Ban Văn K.

Tổng giá trị T sản bị cáo Ban Thê T đã thực hiện trộm cắp được là: 44.805.000 đồng, (bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu tám trăm linh năm nghìn đồng)

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, với các T liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với vật chứng trong vụ án cũng như Kết luận định giá. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp T sản của người bị hại, ảnh hưởng xấu đến tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân, bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm cấm. Hành vi trên đã cấu thành tội "*Trộm cắp T sản*" được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

"Điều 173. Trộm cắp T sản quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp T sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt từ 06 tháng đến 03 năm.

..... "

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ban Thế T từ nhỏ sống cùng ông bà và bố mẹ để nuôi dưỡng ăn học đến lớp 07/12 thì bỏ học, sống phụ thuộc vào gia đình và không có nghề nghiệp ổn định. Tại địa phương bị cáo T không chịu khó lao động, làm ăn, thường xuyên có quan hệ qua lại với các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn; do vậy, đến cuối năm 2019 Ban Văn T đã nghiện ma túy Heroine, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi dân sự, nhận thức được hành vi trộm cắp T sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân nghiện ma túy, lười lao động, muốn có tiền để mua Heroine sử dụng thỏa mãn bản thân và chi tiêu cá nhân, bị cáo T đã nhiều lần thực hiện, hành vi trộm cắp, hành vi trên gây nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về T sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân người phạm tội, bị cáo Ban Thế T là người có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, đã có 01(Một) tiền sự về hành vi "*Đánh bạc trái phép*" bị Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính theo quyết định số: 17/QĐ-XPVPHC ngày 04/01/2019. Hội đồng xét xử đã tiến hành xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các vấn đề có lợi đôi với người phạm tội, để xem xét áp dụng hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo; xét thấy, cần thiết cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Theo sổ hộ khẩu số 130122000 do Công an xã Thái Học, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng cấp ngày 06/5/2016 thể hiện ông Ban Văn K sinh ngày 02/11/2945. Như vậy, tại thời điểm bị chiếm đoạt T sản ông Ban Văn K 75 tuổi.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự).

- *Tình tiết tăng nặng*: Phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ có thai hoặc người đủ 70 tuổi trở lên (Trong vụ án này bị hại Ban Văn K tại thời điểm bị chiếm đoạt T sản đã 75 tuổi) (điểm g, điểm i, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự).

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà người bị hại ông Ban Văn K không yêu cầu bị cáo Ban Thế T phải bồi thường về những T sản đã bị chiếm đoạt. Xét thấy yêu cầu của người bị hại là chính đáng và có căn cứ nên được chấp nhận.

[5]. Hướng xử lý vật chứng:

- Tiền Việt nam đồng: số tiền 1.690.000 đồng, được niêm phong trong phong bì thư, mặt trước ghi: "Tiền vật chứng vụ trộm cắp T sản phát hiện ngày 28/4/2021 tại xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng", mặt sau phong bì có chữ

ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng và đóng dấu giáp lai của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Tổng số tiền mặt bị cáo T đã trộm cắp của ông Ban Văn K là 33.300.000 đồng, (bằng chữ: Ba mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng), ngoài việc bị cáo T đã đem sử dụng chi tiêu vào mục đích cá nhân, số tiền còn lại Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành thu giữ được số tiền 1.690.000 đồng, (bằng chữ: Một triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Xác định, đây là số tiền do bị cáo Ban Thế T thực hiện hành vi trộm cắp của người bị hại ông Ban Văn K có được, nên cần hoàn trả lại cho người bị hại là có căn cứ.

- Đối với 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát: 11L1- 095.32 có số khung: 3900HY495772, số máy: JA-39E0470883, xe không có gương chiếu hậu; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006683 mang tên Linh Thị T, sinh năm 2000, địa chỉ: xóm N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Xe máy trên là T sản do bị cáo Ban Thế T sử dụng số tiền đã trộm cắp được của ông Ban Văn K để mua. Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm đối với các T sản bị mất trộm; do đó, cần hoàn trả xe máy và số tiền trên cho người bị hại ông Ban Văn K là có căn cứ pháp luật.

Trong vụ án này đối tượng người đàn ông lạ mặt, theo lời khai của bị cáo, người bán Heroine cho Ban Thế T, bị cáo T không quen biết, không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể tại đâu, quá trình thực hiện mua, bán Heroine chỉ có bị cáo T và người bán biết, cơ quan cảnh sát điều tra không thu thập đủ chứng cứ, T liệu để làm rõ; do vậy, Hội đồng xét xử không tiếp tục truy xét thêm.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Ban Thế T phạm tội "*Trộm cắp T sản*";

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm i, khoản 2, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ban Thế T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 28/4/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận, người bị hại ông Ban Văn K không yêu cầu bị cáo Ban Thế T phải bồi thường đối với toàn bộ giá trị T sản do bị cáo đã trộm cắp được.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho ông Ban Văn K: 01 (Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh, đen, bạc Biển kiểm soát: 11L1-095.32 có số khung: 3900HY495772, số máy: JA-39E0470883, xe không có gương chiếu hậu; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006683 mang tên Linh Thị T, sinh năm 2000, địa chỉ: xóm N, xã T huyện B tỉnh Cao Bằng và số tiền 1.690.000 đồng, (bằng

chữ: Một triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì thư mặt trước ghi: "Tiền vật chứng vụ trộm cắp T sản phát hiện ngày 28/4/2021 tại N, T, B, Cao Bằng", mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng và đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

(Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng số 40 ngày 14/7/2021).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Ban Thế T phải chịu 200.000 đồng, *(bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng chẵn)* án phí Hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Trại giam; bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Thái Học;
- Chi cục THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nông Đức Thọ